

ĐỀ CHÍNH THỨC

PHẦN I. (4 ĐIỂM) CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Dưới thời vương triều Hồi giáo Đê – li tầng lớp nào được xem là đẳng cấp cao nhất?

- A. Hồi giáo. B. Bà La Môn. C. Vệ Xá. D. Sát Đê Li.

Câu 2. Ai đã lập nên vương triều Hồi giáo Đê - li?

- A. Người Hồi giáo gốc Thổ Nhĩ Kỳ. B. Người Ấn Độ.
C. Người Mông Cổ. D. Người Trung Quốc.

Câu 3. Lãnh thổ Ấn Độ thuộc khu vực nào?

- A. Đông Á. B. Bắc Á. C. Tây Á. D. Nam Á.

Câu 4. Xã hội phong kiến Ấn Độ tồn tại chế độ gì?

- A. Chiếm nô. B. Bình đẳng. C. Đẳng cấp. D. Giàu - nghèo.

Câu 5. Ai đã lập nên vương triều Hồi giáo Mô - gôn?

- A. Người Ba Tư. B. Người Ấn Độ. C. Người Mông Cổ. D. Người Hồi Giáo.

Câu 6. Vị vua kiệt xuất dưới thời đế quốc Mô – gôn là ai?

- A. A – cơ – ba. B. Tun – si – đa – xơ. C. Ra - ma. D. A – ga.

Câu 7. Tôn giáo chính của Ấn Độ dưới thời Gúp - ta là?

- A. Phật giáo. B. Đạo Hin - đu. C. Hồi giáo. D. Thiên Chúa giáo.

Câu 8. Đây là một phát hiện quan trọng của người Ấn Độ trong lĩnh vực thiên văn học thời Gúp - ta?

- A. Mặt trăng xoay quanh Trái Đất. B. Mặt trời đứng yên.
C. Trái Đất có hình cầu. D. Trái Đất hình tròn và tự quay quanh trục.

Câu 9. Sơn nguyên nào cao nhất khu vực Đông Á?

- A. Sơn nguyên Tây Tạng. B. Sơn nguyên Mông Cổ.
C. Sơn nguyên Hoàng Thổ. D. Sơn nguyên Đông Bắc.

Câu 10. Việt Nam thuộc khu vực nào?

- A. Đông Á. B. Đông Nam Á. C. Nam Á. D. Trung Á.

Câu 11. Lãnh thổ Đông Nam Á gồm mấy bộ phận?

- A. Một bộ phận là đất liền. B. Một bộ phận là biển.
C. Hai bộ phận là đất liền và các quần đảo. D. Hai bộ phận là đất liền và biển.

Câu 12. Bán đảo Đông Dương gồm những quốc gia nào?

- A. Việt Nam, Thái Lan, Cam – pu – chia. B. Thái Lan, Cam – pu – chia, Lào.
C. Thái Lan, Việt Nam, Lào. D. Việt Nam, Lào, Cam – pu – chia.

Câu 13. Dân số châu Phi năm 2020 khoảng bao nhiêu người?

- A. Hơn 4,3 tỉ. B. Hơn 3,3 tỉ. C. Hơn 2,3 tỉ. D. Hơn 1,3 tỉ.

Câu 14. Tỷ suất tăng dân số của châu Phi so với thế giới như thế nào?

- A. Chậm hơn so với thế giới. B. Ở mức cao so với thế giới.
C. Ở mức thấp hơn so với thế giới. D. Ngang bằng với thế giới.

Câu 15. Độ tuổi nào chiếm tỉ lệ cao nhất ở châu Phi?

- A. 0 – 14 tuổi. B. 15 – 30 tuổi. C. 31 – 45 tuổi. D. 45 – 60 tuổi.

Câu 16. Đâu là di sản văn hóa lịch sử nổi tiếng ở châu Phi?

- A. Vạn Lí Trường Thành. B. Lăng Ta – giơ – ma - han.
C. Tử Cấm Thành. D. Kim tự tháp Gi - da.

PHẦN II. (2 ĐIỂM) CAU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI.

Học sinh trả lời từ câu 17 đến câu 18. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn ĐÚNG hoặc SAI.

Câu 17. Đọc đoạn tư liệu :

“Chế độ đẳng cấp tiếp tục tồn tại dưới triều Gúp – ta, thể hiện rõ vị trí xã hội và nghề nghiệp của mỗi người. Theo đó, người bán hàng thuộc đẳng cấp cao hơn người thợ làm da, bởi vì người thợ làm đồ da phải xử lý những con vật chết”.

(Hà Bích Liên, Mai Thị Phú Phương, “Bài 8: Vương triều Gúp - ta”, Sách Lịch sử - Địa lí 7, NXB Giáo Dục, 5/2022).

- a. Đoạn tư liệu trên nói về xã hội Trung Quốc.
b. Đẳng cấp Bà La Môn được xem là đẳng cấp cao nhất trong xã hội Ấn Độ phong kiến.
c. Chế độ đẳng cấp phát sinh từ tôn giáo ở Ấn Độ, cụ thể là đạo Hin – đu.
d. Tầng lớp thấp hèn nhất là thương nhân.

Câu 18. Lục địa châu Phi ít mưa là do các yếu tố sau đây:

- a. Lục địa châu Phi cao, hình khối.
b. Nhiều dòng biển lạnh bao quanh.
c. Ở châu Phi có rất ít gió.
d. Ở châu Phi rất lạnh.

PHẦN III. (1 điểm) CÂU TRẮC NGHIỆM YÊU CẦU TRẢ LỜI NGẮN.

Học sinh trả lời câu 19

Câu 19. Dựa vào bảng số liệu, học sinh trả lời các câu hỏi dưới đây.

Bảng 1. Lượng mưa trung bình năm của một số địa điểm ở châu Phi

Địa điểm	Lượng mưa
Xa – ha – ra (Bắc Phi)	50 mm
Xa – van (Nam Phi)	800 mm
Rừng xích đạo Công – Gô (Trung Phi)	1800 mm
Ven biển (Tây Phi)	1200 mm

- a. Lượng mưa chênh lệch giữa nơi cao nhất và thấp nhất là bao nhiêu mm?
b. Tính lượng mưa trung bình của bốn địa điểm trên.
c. Nơi nào có lượng mưa cao hơn 20 lần so với lượng mưa của Xa – ha – ra?
d. Nơi có lượng mưa cao nhất gấp bao nhiêu lần so với nơi có lượng mưa thấp nhất?

PHẦN IV. (3 điểm) CÂU HỎI TỰ LUẬN.

Câu 20. (1 điểm) Vì sao các vua Cam – pu – chia rất chú ý đến công tác thủy lợi?

Câu 21. (1 điểm) Những giá trị văn hóa truyền thống nào của Lào đến nay vẫn được bảo tồn và phát triển?

Câu 22. (1 điểm) Đề khai thác thiên nhiên châu Phi ở môi trường xích đạo có hiệu quả bền vững thì con người cần chú trọng điều gì?

-----HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC: 2025 – 2026

MÔN: LỊCH SỬ ĐỊA LÍ 7

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (4 điểm)

Từ câu 1 đến câu 16, mỗi câu trả lời đúng đạt 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	B	A	D	C	C	A	B	D	A	B	C	D	D	B	A	D

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. (2 điểm)

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Điểm
17	a.	S	0,25
	b.	Đ	0,25
	c.	Đ	0,25
	d.	S	0,25
18	a.	Đ	0,25
	b.	Đ	0,25
	c.	S	0,25
	d.	S	0,25

Phần III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. (1 điểm)

Câu 19.

Nội dung	Điểm
a. 1750 mm	0,25
b. 962.5 mm	0,25
c. Rừng xích đạo Công – Gô	0,25
d. 36 lần	0,25

PHẦN IV. Câu hỏi tự luận (3 điểm)

Câu hỏi	Nội dung cần đạt	Điểm
Câu 20:	Các vua Cam – pu – chia thường chú trọng thủy lợi vì:	1
	- Điều kiện tự nhiên phụ thuộc vào nước.	0,25
	- Nông nghiệp là nền tảng kinh tế.	0,25
	- Xây dựng và phát triển các công trình lớn (mang tính biểu tượng).	0,25
	- Giữ ổn định xã hội và mở rộng lãnh thổ.	0,25
Câu 21:	Những giá trị văn hóa truyền thống:	1
	* Học sinh trình bày theo hiểu biết cá nhân, tối thiểu 4 ý phù hợp là đạt	
	- Tín ngưỡng – tôn giáo (theo Phật giáo, đi chùa,)	0,25
	- Lễ hội truyền thống (Tết Lào – Té nước, đua thuyền, ...)	0,25
	- Nghệ thuật – âm nhạc – múa truyền thống (Khèn Lào, múa Lăm Vong, ...)	0,25
	- Trang phục truyền thống (Sinh, xà rông, ...)	0,25

	- Thí sinh có thể trả lời theo ý riêng, mỗi ý đúng và phù hợp được 0,25 điểm (Kiến trúc truyền thống, ẩm thực truyền thống, quan hệ cộng đồng – lối sống,...)	
Câu 22:	Những vấn đề cần chú trọng khi khai thác thiên nhiên châu Phi ở môi trường xích đạo	1
	<i>* Học sinh trình bày theo hiểu biết cá nhân, tối thiểu 4 ý phù hợp là đạt</i> - Phát triển vùng trồng cây công nghiệp quy mô lớn. - Hạn chế khả năng suy giảm của rừng, phục hồi rừng. - Giảm thiểu đất đai bị xói mòn, bạc màu. - Hạn chế sử dụng chất hóa học, phòng tránh ô nhiễm môi trường. - Thí sinh có thể trả lời theo ý riêng, mỗi ý đúng và phù hợp được 0,25 điểm (sử dụng công nghệ tiên tiến để khai thác khoáng sản, tránh làm thay đổi cảnh quan môi trường tự nhiên,...)	0,25 0,25 0,25 0,25

***** HẾT *****